TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN V** TỈNH HÀ GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2024/HS-ST
Ngày 02- 7-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH HÀ GIANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Xuân Đạt.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà: Trần Thị Hoài – Cán bộ Trung tâm VHTT và Du lịch huyện V, tỉnh Hà Giang;

- Bà: Khương Thị Thu – Giáo viên Trường PTDT nội trú THCS &THPT huyện V, tỉnh Hà Giang.

- Thư ký phiên tòa: Ông Chúng Minh Duẩn - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Ông Vương Chí Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Hà Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 17/2024/TLST-HS ngày 06/5/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2024/QĐXXST-HS ngày 05/6/2024; thông báo của Tòa án huyện V về việc thay đổi thời gian xét xử vụ án hình sự số 83/2024/TB-TA ngày 17/6/2024 đối với:

- **Bị cáo**: Ngầm Văn Kh; sinh ngày 16/12/2005; tại: huyện V, tỉnh Hà Giang; nơi cư trú: Thôn B, xã N, huyện V, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngầm Văn T1, sinh năm 1980 và con bà Lý Thị M1, sinh năm 1986; có 02 anh chị em ruột, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; vợ, con: Không; tiền sự, tiền án: Không;

Nhân thân:

- Tại Quyết định số 20/QĐ-XPVPHC ngày 16/5/*2023* bị Công an xã B1, huyện V, tỉnh Hà Giang xử phạt VPHC về tội Gây rối trật tự nơi công cộng số tiền 500.000đồng (đã nộp phạt ngày 22/5/2023);

- Tại Quyết định số 30/QĐ-XPHC ngày 23/9/*2023* bị Công an xã B1, huyện V, tỉnh Hà Giang xử phạt về tội Gây rối trật tự nơi công cộng số tiền 375.000đồng (đã nộp phạt ngày 28/9/2023)

Ngày 18/6/2024 Ngầm Văn Kh, bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Q, tỉnh Hà Giang khởi tố vụ án, khởi tố bị can và ra lệnh bắt tạm giam để

điều tra về tội Trộm cắp tài sản. Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Q, tỉnh Hà Giang (có mặt).

Người đại diện theo pháp luật của bị cáo Ngầm Văn Kh: Anh Ngầm Văn T1, sinh năm 1980. Nơi cư trú: Thôn B, xã N, huyện V, tỉnh Hà Giang (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Ngầm Văn Kh: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1981. Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Hà Giang (có mặt).

- **Bị cáo**: Chẩu Văn Th; sinh ngày 13/7/2007, tại huyện V, tỉnh Hà Giang; nơi cư trú: Thôn M1, xã B1, huyện V, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Chẩu Văn Đ, sinh năm: 1978 và con bà Chẩu Thị H1, sinh năm: 1987; anh, chị em: Có 02 anh em, bị can là con thứ nhất; vợ con: Không; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không. Hiện đang áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

Người đại diện theo pháp luật của bị cáo Chẩu Văn Th: Chị Chẩu Thị H1, sinh năm 1987. Nơi cư trú: Thôn M1, xã B1, huyện V, tỉnh Hà Giang (vắng mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Chẩu Văn Th: Bà Nguyễn Thị H2, sinh năm 1985. Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Hà Giang (có mặt).

- **Bị hại:** Bế Nguyên Ch; sinh ngày 22 tháng 01 năm 2008; nơi cư trú: Thôn M1, xã B1, huyện V, tỉnh Hà Giang (vắng mặt).

Người đại diện theo pháp luật của bị hại Chấn: Anh Bế Quốc V, sinh năm 1983. Nơi cư trú: Thôn M1, xã B1, huyện V, tỉnh Hà Giang (vắng mặt).

- Người làm chứng:

+ Cháu Lầy Văn D, sinh năm 2008. Nơi cư trú: Thôn P, xã Ng, huyện V, tỉnh Hà Giang (vắng mặt).

Người đại diện theo pháp luật của người làm chứng Lầy Văn D: Anh Lầy Văn M3, sinh năm 1981; nơi cư trú: Thôn P, xã Ng, huyện V, tỉnh Hà Giang (vắng mặt).

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Anh Chẩu Văn Đ, sinh năm 1978. Nơi cư trú: Thôn P, xã Ng, huyện V, tỉnh Hà Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 02/12/2023 Công an xã B1, huyện V tiếp nhận đơn trình báo của anh Bế Quốc V trình báo về việc con trai là Bế Nguyên Ch khi đi chơi có ngủ tại

nhà của Bế Anh T1, trú tại Thôn M1, xã B1, huyện V, tỉnh Hà Giang thì bị mất điện thoại Iphone 13. Công an xã B1 đã triệu tập những người liên quan đến để làm rõ vụ việc.

Tại cơ quan Công an Ngầm Văn Kh, Chẩu Văn Th đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của mình như sau:

Tối ngày 30/11/2023, Chẩu Văn Th và Lầy Văn D đến nhà Ngầm Văn Kh chơi. Tại đây, Kh nói với Th và D "*Giờ lấy tiền đâu để chuộc điện thoại đang cầm cố*" thì Th nghĩ tới sẽ đi lấy trộm điện thoại di động của Bế Anh T1, Th nói: "*Đi lấy điện thoại của T1, nhà T1 không ai ở, T1 vừa có điện thoại mới*", Kh và D đều đồng ý. Kh nói tiếp với Th "*Thế Th vào trong đó ngủ nhá*" Th trả lời "*Thế cũng được*", sau đó cả ba đã hẹn nhau hôm sau sẽ đi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản.

Sáng ngày 01/12/2023 Th tự ý lấy và sử dụng xe mô tô biển số 23M1-19xx của ông Chẩu Văn Đ đưa Kh xuống xã Đ, huyện Q chơi, tại đây Kh hẹn Th tối sẽ đến đón Kh rồi đi lấy trộm điện thoại. Khoảng 21 ngày 01/12/2023 Th tiếp tục lấy xe của ông Chẩu Văn Đ đi đón D rồi cùng đi xã Đ đón Kh về để lấy trộm điện thoại ở nhà T1. Trên đường cùng nhau đi về, Th nói với Kh và D "*Vừa đi qua nhà T1 thấy xe thằng Ch đang ở đó, để tối nếu nó không về thì lấy điện thoại của nó*". Kh nói với Th "*Th ngủ trong đó thì đừng khóa cửa nhé, 3 giờ tao với D vào, có điện thoại của ai thì lấy hết*", Th đồng ý. Khi đi gần tới nhà T1, Th nói với Kh và D "*Đi qua cửa nhà T1 xuống dốc rồi dừng lại không để nó nhìn thấy nó sẽ nghi ngờ*". Cả ba đi qua dốc thì dừng lại cho Th đi bộ vào nhà T1 ngủ còn Kh và D về nhà Lương Đình Tr ở cùng Thôn M1, xã B1, huyện V để ngủ đợi. Khi Th vào nhà T1 thì có Bế Nguyên Ch đang có mặt ở đó. Th đi vào trong ngồi chơi một lúc thì Ch nói phải đi về vì bố mẹ không cho ngủ lại. Ch về đến nhà thì có tin nhắn của T1 nhắn tới nói là đói muốn Ch mang đồ ăn sang để ăn. Ch mang đồ ăn sang cho Th và T1, ăn xong cả ba lên giường ngủ, đến khoảng 03 giờ ngày 02/12/2023 Th đi ra mở cửa nhà để đợi Kh và D. Một lúc sau, Kh và D đi xe mô tô tới, dừng xe ở trên dốc, D đứng ngoài xe đợi, Kh đi vào lấy điện thoại, khi Kh vào đến cửa buồng ngủ thì Th đưa tay xuống dưới gối đầu của Ch lấy được 01 (một) điện thoại di động Iphone 13 cầm ra cửa buồng đưa cho Kh, Kh nhận được điện thoại thì cầm ra chỗ D đứng đợi rồi đi về nhà Tr ngủ tiếp. Do sợ bị phát hiện nên Kh và D mang điện thoại giấu ở bụi chuối gần nhà Tr, chờ thời điểm thuận lợi sẽ ra lấy mang đi bán lấy tiền chuộc điện thoại đã cầm cố trước đó và chia nhau tiêu sài.

Ngày 04/12/2023, Công an xã B1 chuyển toàn bộ hồ sơ cùng tang vật đến Cơ quan CSĐT Công an huyện V giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Bản kết luận định giá tài sản ngày 06/12/2023, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện V kết luận 01 Điện thoại di động Iphon 13, 128GB (đã qua sử dụng – mua mới ngày 28/8/2023) giá là 15.000.000đồng.

Tại biên bản xác định hiện trường các bị cáo và bị hại chỉ dẫn các vị trí phù hợp với nhau và phù hợp với lời khai có trong hồ sơ được thực nghiệm điều tra ngày 14/12/2023.

Tang vật vụ án thu giữ: 01 Điện thoại di động Iphone 13 màu xanh dương, điện thoại cũ đã qua sử dụng; 01 (một) xe mô tô hiệu SYM ANGELENZ110, màu sơn nâu, biển số 23M1-19xx, xe đã qua sử dụng.

Xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng: Trả 01 Điện thoại di động Iphone 13 màu xanh dương, điện thoại cũ đã qua sử dụng; 01 (một) xe mô tô hiệu SYM ANGELENZ110, màu sơn nâu, biển số 23M1-19xx, xe đã qua sử dụng cho chủ sở hữu hợp pháp theo quy định.

Về trách nhiệm dân sự: Theo tài liệu trong hồ sơ bị hại Bế Nguyên Ch xác nhận đã được nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại bản cáo trạng số 21/CT-VKS-VX ngày 05/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Hà Giang, truy tố bị cáo Ngầm Văn Kh và Chẩu Văn Th về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện V thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo: Ngầm Văn Kh, Chẩu Văn Th phạm tội Trộm cắp tài sản.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, điểm s khoản 1, Điều 51; Điều 58; Điều 91 và Điều 101 Bộ luật hình sự 2015, đề nghị xử phạt đối với bị cáo Ngầm Văn Kh từ 06 tháng đến 08 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65; Điều 91 và Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015, đề nghị xử phạt đối với bị cáo Chẩu Văn Th từ 06 tháng đến 08 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 16 tháng, kể từ ngày tuyên án

Về hình phạt bổ sung: Không.
Về vật chứng: Không.
Về trách nhiệm dân sự: không.

Về án phí: Do các bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế khó khăn, gia đình các bị cáo là hộ nghèo, vì vậy đề nghị HĐXX xem xét áp dụng Điều 136 BLTTHS năm 2015, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội để miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Tại phiên tòa phần tranh luận:

Người bào chữa cho bị cáo Ngầm Văn Kh: Bà Nguyễn Thị L nhất trí với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát đối với bị cáo Ngầm Văn Kh phạm tội "Trộm cắp tài sản" là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 90, 91 và Điều 101của Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Ngầm Văn Kh mức phạt 06 tháng tù là phù hợp hành vi phạm tội của bị cáo. Trách nhiệm dân sự không yêu cầu giải quyết. Đề nghị miễn toàn bộ án phí HSST cho bị cáo.

Bị cáo Ngầm Văn Kh nhất trí với ý kiến của người bào chữa không có tranh luận gì thêm và thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Người bào chữa cho bị cáo Chẩu Văn Th: Bà Nguyễn Thị H2 nhất trí với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát đối với bị cáo Chẩu Văn Th phạm tội "Trộm cắp tài sản" là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 90, 91 và Điều 101 của Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Chẩu Văn Th mức phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng. Trách nhiệm dân sự không yêu cầu giải quyết. Đề nghị miễn toàn bộ án phí HSST cho bị cáo.

Bị cáo Chẩu Văn Th nhất trí với quan điểm của người bào chữa về tội danh, hình phạt và thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Kiểm sát viên đối đáp: Bị cáo Ngầm Văn Kh đã thực hiện xong hành vi phạm tội nên không đồng ý áp dụng điểm h Điều 51 của Bộ luật hình sự, ngoài ra bị cáo Kh có nhân thân xấu trong tháng 5 và tháng 9 năm 2023 bị cáo đã hai lần bị xử phạt hành chính về tội gây rối trật tự nơi công cộng, trong thời gian được cho tại ngoại để Cơ quan điều tra, điều tra về hành vi trộm cắp tại huyện V lại tiếp tục có hành vi trộm cắp tài sản bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q khởi tố vụ án, khởi tố bị can và bắt tạm giam, do đó Viện kiểm sát không nhất trí với ý kiến của Trợ giúp viên pháp lý, giữ nguyên quan điểm đề nghị HĐXX xem xét mức án phù hợp với bị cáo Ngầm Văn Kh và bị cáo Chẩu Văn Th theo đề nghị của Viện kiểm sát.

Những người bào chữa và các bị cáo không tranh luận gì thêm.

Bị cáo Ngầm Văn Kh, Chẩu Văn Th thực hiện quyền nói lời sau đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị hại, người đại diện theo pháp luật của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người đại diện theo pháp luật của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người tham gia tố tụng khác vắng mặt tại phiên tòa đã có lời khai trong hồ sơ và có đơn đề n00ghị xét xử vắng mặt không ảnh hưởng đến giải quyết vụ án. HĐXX theo thủ tục chung.

[3] Về tội danh: Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại; phù hợp với biên bản xác định hiện trường và vật chứng thu giữ được, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ căn

cứ kết luận: Khoảng 03 giờ ngày 02/12/2023 Ngầm Văn Kh và Chẩu Văn Th, lợi dụng quen biết và sự sơ hở trong quản lý tài sản của cháu Bế Nguyên Ch đã cùng nhau thực hiện hành vi trộm cắp tài sản 01 Điện thoại di động Iphone 13 màu xanh dương, điện thoại cũ đã qua sử dụng. Mục đích bán lấy tiền chuộc điện thoại của các bị cáo đã đem đi cầm cố trước đó và lấy tiền tiêu sài cá nhân nhưng chưa kịp bán thì bị phát hiện. Kết luận định giá tài sản 01 Điện thoại di động Iphone 13 được yêu cầu định giá có giá trị 15.000.000đồng (*Mười lăm triệu đồng*). Như vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo về tội *Trộm cắp tài sản* theo khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[4] Đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là vi phạm pháp luật, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác, được pháp luật bảo vệ. Các bị cáo lợi dụng tình cảm làng xóm quen biết, sơ hở mất cảnh giác của bị hại đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản 01 Điện thoại di động Iphone 13 của Bế Nguyên Ch. Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo là người chưa thành niên, Ngầm Văn Kh được 17 tuổi 11 tháng 17 ngày, Chẩu Văn Th được 16 tuổi 04 tháng 22 ngày, các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, có đủ điều kiện để hiểu và nhận thức được việc trộm cắp tài sản của người khác là hành vi sai trái, vi phạm pháp luật. Trong khi các bạn cùng lứa tuổi với các bị cáo đang chuyên tâm vào việc học tập, giúp đỡ gia đình, rèn luyện chuẩn bị nâng cao kiến thức cho bản thân thì các bị cáo lại không nghe theo lời khuyên dạy của bố, mẹ, gia đình, nhà trường và người thân lại đua đòi, bỏ học, lười nhác công việc, ham chơi và muốn có tiền tiêu sài cá nhân một cách nhanh chóng nên lợi dụng sự tin tưởng, thân quen và sơ hở của bị hại đã chiếm đoạt tài sản có trị giá 15.000.000đ. Do vậy các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình theo những quy định của Chương XII BLHS 2015. HĐXX căn cứ vào hành vi phạm tội của các bị cáo, nhân thân, giá trị tài sản các bị cáo phạm tội để có mức án đủ nghiêm tương sứng với hành vi vi phạm, độ tuổi khi phạm tội đối với từng bị cáo đủ để cải tạo, giáo dục các bị cáo thành công dân tốt cho xã hội và có tác dụng giáo dục, phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Xét về vai trò phạm tội của các bị cáo: Các bị cáo phạm tội với vai trò đồng phạm giản đơn, không có sự bàn bạc thống nhất, cấu kết chặt chẽ với nhau, không phân công vai trò cụ thể cho từng bị cáo. Quá trình phạm tội bị cáo Chẩu Văn Th tuy là người khởi sường việc đi lấy trộm điện thoại nhưng bị cáo Ngầm Văn Kh là người lên kế hoạch, phân công xắp xếp thời gian để thực hiện hành vi phạm tội, là người thực hiện hành vi nhận và đem giấu Điện thoại lấy trộm được để đợi thời cơ tiêu thụ mặt khác bị cáo Kh là người lớn tuổi nhất trong số các bị cáo tham gia phạm tội có nhận thức, hiểu biết hơn về việc trộm cắp là sai trái, nên cần có một mức án cao hơn bị cáo Th, tương sứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Đối với bị cáo Chẩu Văn Th có tuổi đời nhỏ hơn bị cáo Kh, bị cáo Th là người tiếp nhận và thực hiện kế hoạch theo ý trí của bị cáo Kh, tiến hành việc quan sát địa điểm để thực hiện việc trộm cắp, trực tiếp thực hiện việc lấy trộm

điện thoại của Bế Nguyên Ch đưa cho Kh, giúp sức tích cực trong việc thực hiện phạm tội nên cần có một mức án phù hợp đối với bị cáo Th.

[6] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự các bị cáo để quyết định hình phạt phù hợp.

[7] Các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: Không có.

[8] Về nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Ngầm Văn Kh: Bị cáo Kh có nhân thân xấu trong tháng 5 và tháng 9 năm 2023 bị cáo Kh 02 lần bị xử phạt VPHC về tội gây rối trật tự công cộng. Khi được Cơ quan Điều tra Công an huyện V cho tại ngoại trong quá trình điều tra về tội trộm cắp tài sản tại huyện V bị cáo Kh lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Q, tỉnh Hà Giang khởi tố vụ án, khởi tố bị can và bắt tạm giam chứng tỏ bị cáo là người không biết ăn năn hối cải, cần có một mức án đủ nghiêm mới có tác dụng răn đe, phòng ngừa nên cần cách ly bị cáo một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt cho xã hội. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sống ở vùng điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, là người dân tộc thiểu số, khi phạm tội chưa đủ 18 tuổi. Nên xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 91; Điều 101 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt để bị cáo yên tâm cải tạo tốt sớm trở về với gia đình và xã hội.

[9] Về nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Chẩu Văn Th: Chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo ăn năn hối cải; sống ở vùng điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, là người dân tộc thiểu số, được đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt, khi phạm tội chưa đủ 18 tuổi. Nên xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2, Điều 51 Điều 58, Điều 65; Điều 91; Điều 101 Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, không cần cách ly bị cáo cũng có thể cải tạo thành công dân tốt cho xã hội.

[10] Biện pháp ngăn chặn: Sau phiên tòa bị cáo Chẩu Văn Th được cho hưởng án treo HĐXX hủy bỏ biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Thao

[11] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự thì *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 50.000.000đ"*. Tuy nhiên, các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa thể hiện các bị cáo là dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế khó khăn, khi phạm tội chưa đủ 18 tuổi. Vì vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[12] Về xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại 01 Điện thoại và 01 xe máy cho chủ sở hữu hợp pháp đúng theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử không xem xét.

[13] Trách nhiệm dân sự: Bị hại sau khi nhận được tài sản còn nguyên vẹn sử dụng bình thường, không yêu cầu các bị cáo bồi thường. HĐXX không xem xét.

[14] Các hành vi đối tượng liên quan:

[14.1] Đối với Lầy Văn D đã cùng bị cáo Kh, Th thực hiện việc trộm cắp tài sản là chiếc điện thoại của Bế Nguyên Ch, tuy nhiên khi phạm tội chưa đủ 16 tuổi, chưa phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội ít nghiệm trọng. Cơ quan điều tra đã xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo đối với hành vi trộm cắp tài sản của D là đúng quy định. HĐXX không xem xét.

[14.2] Đối với Chẩu Văn Đ không biết việc Th lấy xe mô tô để sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội, Cơ quan điều tra không xem xét xử lý Chẩu Văn Đ là có căn cứ. HĐXX không xem xét.

[14.3] Đối với Lương Đình Tr, do quan hệ bạn bè nên khi Kh và D đến ngủ nhờ đã cho ngủ lại, việc Kh và D lấy trộm tài sản Tr không biết nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý. HĐXX không xem xét.

[15] Từ những căn cứ trên, xét thấy đại diện Viện Kiểm sát đề nghị là có căn cứ được HĐXX chấp nhận. Đề nghị của Người bào chữa chưa phù hợp, không được HĐXX chấp nhận.

[16] Về án phí: Các bị cáo sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, là người dân tộc thiểu số, khi phạm tội chưa đủ 18 tuổi và có đơn xin miễn nộp án phí. Hội đồng xét xử xét cho các bị cáo được miễn toàn bộ tiền án phí HSST.

[17] Quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại, người đại diện theo pháp luật của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người đại diện theo pháp luật của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Ngầm Văn Kh, Chẩu Văn Th phạm tội Trộm cắp tài sản.

2. Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điều 50; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58, Điều 91 và Điều 101 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Ngầm Văn Kh 07 (bảy) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điều 50; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điều 58, Điều 65, Điều 91 và Điều 101 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Chẩu

Văn Th 07 (bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 tháng kể từ ngày xét xử sơ thẩm ngày 02/7/2024.

Giao bị cáo Chẩu Văn Th cho UBND xã B1, huyện V, tỉnh Hà Giang giám sát, giáo dục. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người được hưởng án treo. Trong trường hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự năm 2019. Hủy bỏ biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Chẩu Văn Th.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không.

4. Về xử lý vật chứng: Không

5. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ, khoản 1, Điều 12, Điều 14, khoản 6, Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Bị cáo Ngầm Văn Kh, Chẩu Văn Th được miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện theo pháp luật của bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày xét xử sơ thẩm; bị hại, người đại diện theo pháp luật của bị hại, người đại diện theo pháp luật của bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện + VKSND tỉnh Hà Giang;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện V;
-Cơ quan CSĐT Công an huyện Q;
- Cơ quan THAHS Công an V;
- Sở tư pháp tỉnh Hà Giang;
- Phòng PV06 CA tỉnh Hà Giang;

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- Chi cục THADS huyện V;
- Bị cáo; bị hại; người đại diện theo pháp luật của bị cáo, bị hại; người bào chữa; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án.
- UBND xã B1, huyện V
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Xuân Đạt